CHƯƠNG 5-6 – THẦY PHƯƠNG

1. Tìm ngày sinh và địa chỉ của nhân viên “Nguyễn Bảo Hùng”

π NgaySinh, DChi (σ HoNV == 'Nguyen' and TenLot == 'Bao' and TenNV == 'Hung' (nhanvien))

**SELECT NgSinh, DChi**

**FROM NHANVIEN**

**WHERE HoNV = ‘Nguyen’ AND Tenlot = ‘Bao’ AND TenNV = ‘Hung’;**

1. Tìm tên và địa chỉ của các nhân viên làm việc cho phòng nghiên cứu

π HoNV, TenLot, TenNV, DChi (σ TenPB == 'Nghien Cuu' (nhanvien ᐅᐊPhong = MaPB phongban))

**SELECT HoNV, Tenlot, TenNV**

**FROM NHANVIEN, PHONG BAN**

**WHERE NHANVIEN.MaNV = PHONGBAN.MaPB AND**

**TenPB = ‘Nghiên cứu’**

1. Với mỗi dự án được triển khai ở Gò Vấp, cho biết mã dự án, mã phòng quản lý và họ tên, ngày sinh của trưởng phòng đó

π MaDA, MaPB, HoNV, TenLot, TenNV, NgaySinh (((σ DiaDiem == 'Go Vap' (duan)) ᐅᐊ phongban) ᐅᐊ nhanvien)

**SELECT DUAN.MaDA, PHONGBAN.Phong, HoNV, Tenlot, TenNV**

**FROM DUAN, PHONGBAN, NHANVIEN**

**WHERE DUAN.Phong = PHONGBAN.MaPB AND**

**PHONGBAN.TrPhong = NHANVIEN.MaNV AND**

**DiaDiem = ‘Go Vap’**

1. Với mỗi nhân viên, cho biết họ tên nhân viên và họ tên của người giám sát nhân viên đó

R1 🡨 π MaNQL (nhanvien)

R2 🡨 ρ MaNQL ➡ MaNV (R1)

R3 🡨 R2 ᐅᐊ (π MaNV, HoNV, TenLot, TenNV (nhanvien))

R4 🡨 ρ MaNV ➡ MaNQL, HoNV ➡ HoNQL, TenLot ➡ TenLotNQL, TenNV ➡ TenNQL (R3)

KQ 🡨 (π MaNV, HoNV, TenLot, TenNV, MaNQL (nhanvien)) ᐅLEFTᐊ r4

**SELECT NHANVIEN.HoNV, NHANVIEN.Tenlot, NHANVIEN.TenNV, NQL.HoNV AS HoNQL, NQL.Tenlot AS TenLotNQL, NQL.TenNV as TenNQL**

**FROM NHANVIEN, (SELECT \***

**FROM NHANVIEN) AS NQL**

**WHERE NHANVIEN.MaNQL = NQL.MaNV**

1. Cho biết nhân viên của phòng “Nghiên cứu” có mức lương từ 30000 đến 50000

σ TenPB == 'Nghien Cuu' and Luong >= 30000 and Luong <= 40000 (nhanvien ᐅᐊPhong = MaPB phongban)

**SELECT NHANVIEN.MaNV, HoNV, Tenlot, TenNV**

**FROM PHONGBAN, NHANVIEN**

**WHERE PHONGBAN.MaPB = NHANVIEN.Phong**

**TenPB = ‘Nghien Cuu’ AND**

**Luong >= 30000 AND**

**Luong <= 40000**

1. Cho biết danh sách nhân viên và mã dự án, tên dự án của các dự án mà họ tham gia

π MaNV, HoNV, TenLot, TenNV, MaDA, TenDA (nhanvien ᐅᐊ phancong ᐅᐊ duan)

**SELECT NHANVIEN.MaNV, HoNV, Tenlot, TenNV, DUAN.MaDA, TenDA**

**FROM NHANVIEN, PHANCONG, DUAN**

**WHERE NHANVIEN.MaNV = PHANCONG.MaNV AND**

**PHANCONG.MaDA = DUAN.MaDA**

1. Cho biết mã nhân viên, họ tên của những người không có người giám sát

π MaNV, HoNV, TenLot, TenNV (σ MaNQL == 'null' (nhanvien))

**SELECT MaNV, HoNV, TenLot, TenNV**

**FROM NHANVIEN**

**WHERE MaNV NOT IN (SELECT MaNV)**

1. Cho biết họ tên của các trưởng phòng có thân nhân

R1 🡨 π MaNV (ThanNhan)

R2 🡨 ρ TruongPhong ➡ MaNV (π TruongPhong (phongban))

π HoNV, TenLot, TenNV ((R1 ᑎ R2) ᐅᐊ nhanvien)

1. Tính tổng lương nhân viên, lương cao nhất, lương thấp nhất và mức lương trung bình.

R(Sum\_Luong,Max\_Luong,Min\_Luong,LuongTB)<- F Sum(Luong), Max(Luong),Min(Luong), Average(Luong) (NHANVIEN)

1. Cho biết tổng số nhân viên và mức lương trung bình của phòng “Nghiên Cứu”

R1 <- σTenPB=’NghienCuu’ (PHONGBAN)

R(SoNV, LuongTB)<- R1 F count MaNV, Average(Luong) (NHANVIEN)

1. Ddsfdsf
2. Fsdf
3. Với mỗi dự án có nhiều hơn 2 nhân viên tham gia, cho biết mã dự án, tên dự án và tổng số nhân viên tham gia

MaDAӺcount(MaDA) ()

1. Với mỗi dự án, cho biết mã số dự án, tên dự án và số lượng nhân viên phòng số 5 tham gia.
2. Với mỗi phòng có nhiều hơn 2 nhân viên, cho biết mã phòng và số nhân viên có lương lớn hơn 25000.